

Số: /QĐ-UBND

Nam Trực, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán
Công trình: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 6/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 243/TB-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực;

Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực;

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực;

Theo kết quả thẩm định số 135/TĐ-KTHT ngày 31/10/2023 của phòng Kinh tế và Hạ tầng và đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trực.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình: Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực với các nội dung chính như sau:

- Tên dự án:** Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực.
- Nhóm dự án:** Nhóm C.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Nam Trực.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Nam Thái, huyện Nam Trực.

5. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vốn đầu giá Quyền sử dụng đất tại khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

7. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật: QCVN 07: 2016/BXD.

- TCVN 4054:2005 - Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

- TCXDVN 104:2007 - Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

- TCCS 38: 2022/TCĐBVN - Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - thi công và nghiệm thu

- QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- TCVN 7957:2008 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXDVN 33:2006 - Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCN 18-21:2006 - Quy phạm trang bị điện (Phần I, II, III, IV).

- TCXDVN 259:2001 Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường – Đường phố - Quảng trường đô thị;

- TCXDVN 333:2005 Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.

- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Các tiêu chuẩn và quy phạm kỹ thuật khác hiện hành khác có liên quan.

8. Nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán:

Lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán phải tuân thủ theo Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực, cụ thể:

Đầu tư xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực với diện tích khoảng 1,5ha, gồm các hạng mục: San nền mặt bằng; Hệ thống giao thông; Hệ thống thoát nước (nước thải và nước mưa thoát riêng); xử lý nước

thải; Hệ thống cấp nước sạch; Khuôn viên cây xanh; Hệ thống cấp điện sinh hoạt và trạm biến áp; Hệ thống chiếu sáng đường.

8.1. San nền mặt bằng

- Tổng diện tích san nền mặt bằng khoảng 9.016,36m² (Không tính phạm vi đường giao thông).

- Vật liệu san nền bằng cát đen và một phần đất đào tận dụng, hệ số đầm chặt cát K=0,85. Cao độ san nền +1,7m.

- Tường chắn xây gạch được bố trí tại vị trí ranh giới của khu dân cư tập trung với khu vực xung quanh. Tường chắn bằng gạch không nung xây vữa XMM75, dưới đệm đá mặt dày 10cm. Móng tường chắn được gia cố cọc tre L=2m, mật độ 20 cọc/m².

- Xây coi đỉnh kè đá đã có bằng đá hộc vữa xi măng mác 100.

8.2. Đường giao thông, hè đường

- Các tuyến đường nội bộ: Thiết kế tuân theo quy hoạch 1/500 được duyệt; cao độ tim các tuyến đường nội bộ: +1,7m. Độ dốc ngang mặt đường i=2%.

- Mặt cắt ngang các tuyến đường như sau:

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Hè + Mặt đường + Hè (m)
1	Tuyến N1	91,1	12,5	4m (hè) + 7,5m (mặt) + 1m (giải phân cách)
2	Tuyến N2	61,5	13,5	4m (hè) + 7,5m (mặt) + 2m (hè + tường chắn)
3	Tuyến D1	142,28	13,5	4m (hè) + 7,5m (mặt) + 2m (hè + đỉnh kè đá)
4	Tuyến D2	143,74	15,5	4m (hè) + 7,5m (mặt) + 4m (hè)

a. Đường giao thông:

Kết cấu nền, mặt đường (các tuyến đường được thiết kế đồng bộ với quy mô mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi Eyc >= 120 Mpa).

- Mặt đường thảm BTNC 12,5 dày 7 cm.
- Tưới nhựa thấm bảm 1,0 kg/m² trước khi thảm BTN.
- Lớp cấp phối đá dăm lớp trên dày 15 cm.
- Lớp cấp phối đá dăm lớp dưới dày 25 cm.
- Móng đường đá thải đầm chặt dày 20 cm.
- Nền đường lớp cát đen đầm chặt K98 dày 30 cm.
- Nền đường cát đen đầm chặt K95.

b. Hè đường, bó vỉa, đan rãnh, bồn cây, hệ thống an toàn giao thông: Được thiết kế theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành.

8.3. Các hạng mục khác: Hệ thống điện, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, khuôn viên cây xanh,... được thiết kế đồng bộ.

9. Dự toán chi phí lập thiết kế BVTC - dự toán:

+ Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: 195.054.000 đồng.

+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ: 1.000.000 đồng.

Tổng cộng giá trị dự toán: 196.054.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu triệu không trăm năm mươi bốn nghìn đồng./.)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Nam Trực, Kho bạc nhà nước huyện, UBND xã Nam Thái; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lưu Quang Tuyền